

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 10.5.2022

PHÚC QUẢ THƯỜNG SANH PHIỀN NÃO

Kinh Phạm Thiên Giới (Brahmalokasuttam)

CHƯƠNG VI. TƯƠNG ƯNG PHẠM THIÊN – PHẨM THỨ NHẤT (S. i, 146)

Phước báu nhân thiên là điều đáng mong mỏi nhưng theo lời Phật dạy thì cũng tàng ẩn những nguy hiểm. Phước nhiều thì tâm hưởng thụ dính mắc càng nặng, vì vậy, sự hưởng thụ phóng túng càng tăng. Sống với tâm giải đãi là khởi đầu của đọa lạc. Rất khó để nhận ra điều này vì phúc họa khôn lường. Chỉ có bậc Đại giác mới chỉ rõ sự nguy hiểm giữa lạc thú trần gian. Chính vì thế giáo lý duyên khởi dạy rằng sự hiện hữu trong kiếp trầm luân là sự lẫn lộn của nghiệp, quả, và phiền não.



Kinh Văn

Sāvattṇidānaṃ. Tena kho pana samayena bhagavā divāvihāragato hoti paṭisallīno. Atha kho subrahmā ca paccekabrahmā suddhāvāso ca paccekabrahmā yena bhagavā tenupasaṅkamimṃsu; upasaṅkamtivā paccekam dvārabāhaṃ [paccekadvārabāhaṃ (pī. ka.)] upanissāya aṭṭhaṃsu. Atha kho subrahmā paccekabrahmā suddhāvāsaṃ paccekabrahmaṇaṃ etadavoca – “akālo kho tāva, mārīsa, bhagavantam payirupāsituṃ; divāvihāragato bhagavā paṭisallīno ca. Asuko ca brahmaloko iddho ceva phīto ca, brahmā ca tatra pamādavihāraṃ viharati. Āyāma, mārīsa, yena so brahmaloko tenupasaṅkamissāma; upasaṅkamtivā taṃ brahmaṇaṃ saṃvejeyyāma”ti. “Evaṃ, mārīsā”ti kho suddhāvāso paccekabrahmā subrahmuno paccekabrahmuno paccassosi.

Tại Sāvattṇi.

Thuở ấy vào một buổi trưa Đức Thế Tôn đang đọc cư tịnh mặc

Bấy giờ có hai Phạm thiên bích chi Subrahmāvā và Suddhāvāsa đi đến Thế Tôn. Sau khi đến một vị đứng tại một góc cột.

Rồi Phạm thiên bích chi Subrahmā nói với Phạm thiên bích chi Suddhavāsa:

-- Nay Hiền giả, Đức Thế Tôn đang độc cư tịnh mặc. Nay không phải lúc thích hợp để hầu thăm Thế Tôn. Có một Phạm thiên giới phồn vinh và sung túc, tại đây có Phạm thiên sống trong hưởng thụ. Chúng ta hãy đi đến Phạm thiên giới ấy đánh thức Phạm thiên .

-- Thừa vâng, Hiền giả.

Phạm thiên bích chi Suddhavāsa đồng thuận Phạm thiên bích chi Subrahmā.

Atha kho subrahmā ca paccekabrahmā suddhāvāso ca paccekabrahmā – seyyathāpi nāma balavā puriso...pe... evameva – bhagavato purato antarahitā tasmim̐ brahmaloke pāturahesuṃ. Addasā kho so brahmā te brahmāno dūratova āgacchante. Disvāna te brahmāno etadavoca – “handa kuto nu tumhe, mārīsā, āgacchathā”ti? “Āgatā kho mayaṃ, mārīsā, amha tassa bhagavato santikā arahato sammāsambuddhassa. Gaccheyyāsi pana tvaṃ, mārīsā, tassa bhagavato upaṭṭhānaṃ arahato sammāsambuddhassā”ti?

Rồi Phạm thiên bích chi Subrahmā và Phạm thiên bích chi Suddhavāsa biến mất ở chỗ Đức Thế Tôn và hiện ra ở Phạm thiên giới nhanh như người luyện tập thể hình con duỗi cánh tay.

Rồi Phạm thiên bích chi Subrahmā và Phạm thiên bích chi Suddhavāsa, như một lực sĩ..... cũng vậy, các vị này biến mất trước mặt Thế Tôn và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy.

Vị Phạm thiên ở cảnh giới đó thấy hai Phạm thiên đi đến liền hỏi:

-- Chư hiền giả từ đâu đến?

-- Nay này hiền giả, chúng tôi vừa đến diện kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Hiền giả cũng nên đi đến hầu thăm Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Evam vutto [evam vutte (sī. syā. kaṃ.)] kho so brahmā taṃ vacanaṃ anadhivāsento sahasakkhattuṃ attānaṃ abhinimminivā subrahmānaṃ paccekabrahmānaṃ etadavoca – “passasi me no tvaṃ, mārīsā, evarūpaṃ iddhānubhāva”nti? “Passāmi kho tyāhaṃ, mārīsā, evarūpaṃ iddhānubhāva”nti. “So khvāhaṃ, mārīsā, evam mahiddhiko

evaṃmahānubhāvo kassa aññassa samaṇassa vā brāhmaṇassa vā upaṭṭhānaṃ gamissāmi’’ti?

Nghe nói vậy vì Phạm thiên kia biến hiện thành ngàn thân và hỏi Phạm thiên bích chi Subrahmā:

- Hiền giả có thấy thần thông và uy lực của tôi chăng?
- Tôi có thấy
- Với thần thông và uy lực như vậy thì tôi cần gì đến hầu thăm một sa môn hay bà la môn nào nữa?

Atha kho subrahmā paccekabrahmā dvisahassakkhattuṃ attānaṃ abhinimmitvā taṃ brahmānaṃ etadavoca – “passasi me no tvaṃ, mārīsa, evarūpaṃ iddhānubhāva’’nti? “Passāmi kho tyāhaṃ, mārīsa, evarūpaṃ iddhānubhāva’’nti. “Tayā ca kho, mārīsa, mayā ca sveva bhagavā mahiddhikataro ceva mahānubhāvataro ca. Gaccheyyāsi tvaṃ, mārīsa, tassa bhagavato upaṭṭhānaṃ arahato sammāsambuddhassa’’ti?

Phạm thiên bích chi Subrahmā biến hiện thành hai ngàn thân và hỏi Phạm thiên kia:

- Hiền giả có thấy thần thông và uy lực của tôi chăng?
- Tôi có thấy
- Nay Hiền giả, Đức Thế Tôn có thần thông và uy lực vượt xa Hiền giả và tôi.

Rồi Phạm thiên bích chi Subrahmā tự thân biến hình thành hai ngàn thân rồi nói với Phạm thiên kia:

-- Nay Tôn giả, Tôn giả có thấy thần lực, uy đức của ta như vậy không?

-- Nay Tôn giả, tôi có thấy thần lực, uy đức của Tôn giả như vậy.

-- Nay Tôn giả, Thế Tôn có đại thần lực và đại uy đức thắng hơn Ông và ta nữa. Hiền giả nên đi đến hầu thăm Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Atha kho so brahmā subrahmānaṃ paccekabrahmānaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

**“Tayo supañṇā caturo ca haṃsā,
Byagghīnisā pañcasatā ca jhāyino;
Tayidaṃ vimānaṃ jalate ca brahme,**

Obhāsayaṃ uttarassaṃ disāya’’nti.

**“Kiñcāpi te taṃ jalate vimānaṃ,
Obhāsayaṃ uttarassaṃ disāyaṃ;
Rūpe raṇaṃ disvā sadā pavedhitaṃ,
Tasmā na rūpe ramatī sumedho’’ti.**

Rồi Phạm thiên kia nói với Phạm thiên bích chi Subrahmā bằng kệ ngôn:

Ba trăm supaṇṇā
Cùng bốn trăm haṃsā,
Năm trăm Byagghīnisā
Cung điện của thiên giả
Chói sáng cả bắc phương.

(Bích-chi Phạm thiên Subrahmā)

Dù cung điện của bạn
Chói sáng của bắc phương
Bạc Minh Triết không chuộng
Sắc biến hoại, nguy hiểm.

**Atha kho subrahmā ca paccekabrahmā suddhāvāso ca paccekabrahmā taṃ
brahmānaṃ saṃvejetvā tatthevantaradhāyimsu. Agamāsi ca kho so brahmā
aparena samayena bhagavato upatṭhānaṃ arahato sammāsambuddhassāti.**

Rồi Phạm thiên bích chi Subrahmā và Phạm thiên bích chi Suddhavāsa sau khi đánh thức tâm tư vị phạm thiên kia liền biến mất. Và Phạm thiên ấy, không lâu sau đó đi đến hầu thăm Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác.



“Kiñcāpi te taṃ jalate vimānaṃ = Cung điện của người rực rỡ thì sao?

Obhāsayaṃ uttarassaṃ disāyaṃ = dù chói sáng cả phương bắc

Rūpe raṇaṃ disvā sadā pavedhitaṃ

= thấy được sự nguy hiểm của sắc, luôn chao đảo

Tasmā na rūpe ramatī sumedho’’ti = Bạc Minh Triết không thích thú đối với sắc



Thích nghĩa

Thuật ngữ paccekabrahmā – phạm thiên bích chi – chỉ cho những phạm thiên độc cư, độc hành không ưa quần tụ.

Theo Sớ giải “Ba trăm supannā, Cùng bốn trăm haṃsā, Năm trăm Byagghīnisā là hoa văn họa tiết của cung điện phạm thiên ấy mà cũng là sự áo hoá của thiên đình của vị này. Supannā giống như kim xí điểu, haṃsā giống như thiên nga, byagghīnisā giống như cọp. Ba loại này là những hoa văn họa tiết thường được khắc họa ở những đền thờ cổ tại Ấn.

Tỳ kheo Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

6. Brahmālokasuttaṃ [Mūla]

177. Sāvattṭhinidānaṃ. Tena kho pana samayena bhagavā divāvihāragato hoti paṭisallīno. Atha kho subrahmā ca paccekabrahmā suddhāvāso ca paccekabrahmā yena bhagavā tenupasaṅkamimsu; upasaṅkamtivā paccekam dvārabāham [paccekadvārabāham (pī. ka.)] upanissāya aṭṭhaṃsu. Atha kho subrahmā paccekabrahmā suddhāvāsaṃ paccekabrahmānaṃ etadavoca – “akālo kho tāva, mārīsa, bhagavantam payirupāsituṃ; divāvihāragato bhagavā paṭisallīno ca. Asuko ca brahmāloko iddho ceva phīto ca, brahmā ca tatra pamādavihāram viharati. Āyāma, mārīsa, yena so brahmāloko tenupasaṅkamissāma; upasaṅkamtivā taṃ brahmānaṃ saṃvejeyyāma”ti. “Evaṃ, mārīsā”ti kho suddhāvāso paccekabrahmā subrahmuno paccekabrahmuno paccassosi.

Atha kho subrahmā ca paccekabrahmā suddhāvāso ca paccekabrahmā – seyyathāpi nāma balavā puriso...pe... evameva – bhagavato purato antarahitā tasmim brahmāloke pāturaheṣuṃ. Addasā kho so brahmā te brahmāno dūrato va āgacchante. Disvāna te brahmāno etadavoca – “handa kuto nu tumhe, mārīsā, āgacchathā”ti? “Āgatā kho mayaṃ, mārīsa, amha tassa bhagavato santikā arahato sammāsambuddhassa. Gaccheyyāsi pana tvaṃ, mārīsa, tassa bhagavato upaṭṭhānaṃ arahato sammāsambuddhassa”ti?

Evaṃ vutto [evaṃ vutte (sī. syā. kaṃ.)] kho so brahmā taṃ vacanaṃ anadhivāsento saḥassakkhattuṃ attānaṃ abhinimmitivā subrahmānaṃ paccekabrahmānaṃ

etadavoca – “passasi me no tvam, mārīsa, evarūpaṃ iddhānubhāva”nti? “Passāmi kho tyāhaṃ, mārīsa, evarūpaṃ iddhānubhāva”nti. “So khvāhaṃ, mārīsa, evaṃmahiddhiko evaṃmahānubhāvo kassa aññassa samaṇassa vā brāhmaṇassa vā upaṭṭhānaṃ gamissāmi”ti?

Atha kho subrahmā paccekabrahmā dvisahassakkhattuṃ attānaṃ abhinimminivā taṃ brahmānaṃ etadavoca – “passasi me no tvam, mārīsa, evarūpaṃ iddhānubhāva”nti? “Passāmi kho tyāhaṃ, mārīsa, evarūpaṃ iddhānubhāva”nti. “Tayā ca kho, mārīsa, mayā ca sveva bhagavā mahiddhikataro ceva mahānubhāvataro ca. Gaccheyyāsi tvam, mārīsa, tassa bhagavato upaṭṭhānaṃ arahato sammāsambuddhassā”ti? Atha kho so brahmā subrahmānaṃ paccekabrahmānaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

“Tayo supaṇṇā caturo ca haṃsā,
Byagghīnisā pañcasatā ca jhāyino;
Tayidaṃ vimānaṃ jalate ca [jalateva (pī. ka.)] brahme,
Obhāsayaṃ uttarassaṃ disāya”nti.

“Kiñcāpi te taṃ jalate vimānaṃ,
Obhāsayaṃ uttarassaṃ disāyaṃ;
Rūpe raṇaṃ disvā sadā pavedhitam,
Tasmā na rūpe ramatī sumedho”ti.

Atha kho subrahmā ca paccekabrahmā suddhāvāso ca paccekabrahmā taṃ brahmānaṃ saṃvejetvā tatthevantaradhāyimsu. Agamāsi ca kho so brahmā aparena samayena bhagavato upaṭṭhānaṃ arahato sammāsambuddhassāti.

6. Brahmālokasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

177. Chatṭhe **paccekaṃ dvārabāhanti** ekeko ekekaṃ dvārabāhaṃ nissāya dvārapālā viya aṭṭhaṃsu. **Iddhoti** jhānasukhena samiddho. **Phītoti** abhiññāpupphehi supupphito. **Anadhivāsentoti** asahanto. **Etadavocāti** etesaṃ nimmitabrahmānaṃ majjhe nisinno etaṃ “passasi me”tiādivacanaṃ avoca.

Tayo supaṇṇāti gāthāya pañcasatāti satapadaṃ rūpavasena vā pantivasena vā yojetabbaṃ. Rūpavasena tāva **tayo supaṇṇāti** tīṇi supaṇṇarūpasatāni. **Caturo ca haṃsāti** cattārihaṃsarūpasatāni. **Bugghīnisā pañcasatāti** byagghasadisā ekacce migā byagghīnisā nāma, tesam byagghīnisārūpakānaṃ pañcasatāni, pantivasena **tayo supaṇṇāti** tīṇi supaṇṇapantisatāni, **caturo haṃsāti** cattāri haṃsapantisatāni.

Byagghinisā pañcasatāti pañca byagghīnisā pantisatāni. **Jhāyino**ti jhāyissa mayhaṃ vimāne ayaṃ vibhūtīti dasseti. **Obhāsayanti** obhāsayamānaṃ. **Uttarassaṃ disāyanti** taṃ kira kanakavimānaṃ tesāṃ mahābrahmānaṃ t̥hitat̥hānato uttaradisāyaṃ hoti. Tasmā evamāha. Ayaṃ panassa adhippāyo – evarūpe kanakavimāne vasanto ahaṃ kassa aññassa upat̥hānaṃ gamissāmīti. Rūpe **raṇaṃ disvāti** rūpamhi jātijarābhaṅgasaṅkhātāṃ dosāṃ disvā. **Sadā pavedhitanti** sītādīhi ca niccaṃ pavedhitāṃ calitāṃ ghaṭṭitāṃ rūpaṃ disvā. **Tasmā na rūpe ramati sumedhoti** yasmā rūpe raṇaṃ passati, sadā pavedhitaṅca rūpaṃ passati, tasmā sumedho sundarapañño so satthā rūpe na ramatīti. Chat̥thaṃ.